

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 28 – 7 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thường; Bà Đinh Trần Thị Bích Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Niêm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trung A, sinh ngày 06/8/1987; Nơi sinh: huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 6/12; Tiền án - Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/10/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 199/2006/HSST; Ngày 26/9/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 năm tù về tội: Cướp tài sản, theo Bản án số 217/2008/HSPT. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích cả 02 bản án. Con ông Nguyễn T (chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960. Vợ là Trần Huyền T, sinh năm 1977. Chưa có con. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2022 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Đào Ngọc N, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (*vắng mặt – có đơn xin vắng mặt*).

Người làm chứng:

- Ông Đào Ngọc S, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Trương Quang H, sinh năm 1985; Ông Trương Quang H1, sinh năm 1992. Cùng địa chỉ: TDP S, thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (*Những người làm chứng đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 12/12/2021, Nguyễn Trung A cùng uống rượu với các anh: Đào Ngọc N, Trương Quang H và Trương Quang H1 tại nhà của H1. Sau đó, tất cả lại đi đến quán của anh Nguyễn Tấn L ở thôn T, xã Đ, huyện B, Đắk Lắk tiếp tục uống rượu. Lúc này, có thêm ông Đào Ngọc S (bố của N) và anh Nguyễn Trọng N cùng tham gia uống rượu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi mọi người đang ngồi uống rượu thì Nguyễn Trung A cảm ly rượu mời N uống nhưng N không uống mà quay qua uống rượu, nói chuyện với Nguyễn Trọng N, tiếp đó N có hành động bẻ chiếc đĩa của N nên A cho rằng N khinh thường mình. A đã đứng dậy đi vệ sinh xong rồi đi đến chỗ bậc tam cấp nhà ông L, cầm lấy một cái chậu hoa (loại chậu được đúc bằng xi măng không chứa gì, đường kính miệng chậu khoảng 30-35cm, cao khoảng 25cm) rồi đi đến sau lưng H và H1 đang ngồi. Lúc này, N đang ngồi đối diện với H, cách cái bàn nhậu, thì A ném cái chậu hoa về phía N trúng vào đầu N rồi chậu hoa rơi xuống vỡ làm nhiều mảnh, còn N được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 784/TgT-TTPY ngày 17/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Đào Ngọc N là 26% (Hai mươi sáu phần trăm). Vật tác động: Vật tày, cứng.

Ngày 09/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra vụ án, cho bị cáo Nguyễn Trung A thực hiện lại hành vi dùng chậu hoa (mô phỏng) ném vào người bị hại Đào Ngọc N để xác định tư thế, động tác, vị trí, chiều hướng gây thương tích. Quá trình thực nghiệm đã xác định được khoảng cách từ vị trí bị cáo Nguyễn Trung A đứng ném chậu hoa đến vị trí ngồi của bị hại Đào Ngọc N là 2,9m.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và bị hại viết đơn bãi nại đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 13/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Nguyễn Trung A về tội: Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã công bố tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung A phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung A từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Đào Ngọc N với số tiền là 20.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: 11 (mười một) mảnh vỡ từ chậu hoa được đúc bằng xi măng – cát gồm: 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 3cm x 8cm; 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 4cm x 7cm; 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 6,5cm x 8cm; 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 6cm x 11cm; 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 8,5cm x 9cm; 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 12cm x 18cm; 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 10cm x 14cm; 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 6,5cm x 19cm; 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 8cm x 17cm; 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 13cm x 15cm; 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 18cm x 20cm. Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Trung A có đủ năng lực hành vi và hoàn toàn đủ năng lực pháp luật để nhận thức được việc làm của mình. Bản thân bị cáo phải nhận thức được rằng thân thể con người là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo hộ nếu ai vi phạm sẽ bị pháp luật xử lý. Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên vào khoảng 18 giờ ngày 12/12/2021, tại quán của ông Nguyễn Tấn L ở thôn T, xã Đ, huyện B, bị cáo cùng với anh Đào Ngọc N và một số người khác

tổ chức uống rượu, trong lúc uống rượu bị cáo cầm ly rượu mời anh N nhưng anh N không uống mà quay qua nói chuyện và uống rượu với người khác, sau đó thấy anh N cầm chiếc đĩa lên bẻ nên bị cáo cho rằng anh N khinh thường mình nên bị cáo đã cầm chậu hoa bằng xi măng – cát, đứng ở khoảng cách 2,9m ném về phía Đào Ngọc N trúng vào đầu bị thương tích 26%.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được và đánh giá tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn thực tế khách quan. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Trung A đã thực hiện hành vi dùng chậu hoa bằng xi măng – cát ném vào người anh N bị thương tích 26%, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, hung khí nguy hiểm.

i) Có tính chất côn đồ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[4] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo phải nhận thức được rằng việc dùng cái chậu đúc bằng xi măng – cát là hung khí nguy hiểm, dùng ném vào thân thể người khác thì sẽ gây nguy hiểm cho tính mạng của họ. Giữa bị cáo và bị hại trước đó chưa có mâu thuẫn gì, mặc dù anh N có hành động không uống rượu do bị cáo mời và có hành động bẻ chiếc đĩa nhưng chưa đến mức bị cáo dùng chậu xi măng ném vào người bị hại. Hành vi của bị cáo là sử dụng

hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ, phạm tội với lỗi cố ý, do đó bị cáo cần phải áp dụng các tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS để xử lý đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi cư trú. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 27/10/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản theo Bản án số 199/2006/HSST; ngày 26/9/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 năm tù, về tội: Cướp tài sản, theo Bản án số 217/2008/HSPT. Bị cáo đã chấp hành xong và đã đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành công dân tốt, đến ngày 12/12/2021 bị cáo cho rằng anh N khinh thường mình nên dùng chậu xi măng ném gây thương tích cho anh Đào Ngọc N. Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ mà bị cáo đã thực hiện để có một bản án đúng người, đúng tội và đúng pháp luật để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5] Tình tiết tăng nặng: không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền thiệt hại cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng và đã được bị hại làm đơn bãi nại đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo. HĐXX cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt của bản án cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[7] Về trách nhiệm dân sự: đã thỏa thuận xong, các bên không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: là một chiếc chậu đúc bằng xi măng - cát để trồng hoa và đã bị vỡ làm nhiều mảnh, là công cụ bị cáo dùng để phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung A phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 134 Bộ luật hình sự; Điều 260 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Anh phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

[1] Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

[2] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 11 (mười một) mảnh vỡ từ chậu hoa được đúc bằng xi măng – cát gồm: 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 3cm x 8cm; 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 4cm x 7cm; 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 6,5cm x 8cm; 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 6cm x 11cm; 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 8,5cm x 9cm; 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 12cm x 18cm; 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 10cm x 14cm; 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 6,5cm x 19cm; 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 8cm x 17cm; 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 13cm x 15cm; 01 (một) vật màu trắng, bạc, kích thước 18cm x 20cm. Do không còn giá trị sử dụng.

(Về đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông và Chi cục THA dân sự huyện Krông Bông đã mô tả cụ thể, ghi ngày 20/6/2022).

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trung A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ GD kiểm tra I – TAND Tối cao;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông (02 bản);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Lắk;
- Đội Điều tra tổng hợp CA H Krông Bông;
- Cơ quan THA hình sự H Krông Bông;
- Chi cục THA Dân sự;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi